TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tưởng Thị Thu và ông Nguyễn Xuân Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2025, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2025; quyết định hoãn phiên toà số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 2002. Địa chỉ: Số 2, ngõ 2, đường Sùng Phái S, tổ 7, phường Điện Biên P, tỉnh Điện Biên (cũ là số 2, ngõ 2, đường Sùng Phái S, tổ 7, phường Tân T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 3, thôn Vĩnh G, xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang (cũ là số nhà 3, tổ dân phố Vĩnh G, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang). Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ 02 lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều P trình bày: Chị và anh Nguyễn Đăng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên vào ngày 28/11/2022. Sau khi cưới, vợ chồng chị sinh sống tỉnh Tuyên Quang. Tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận trong thời gian ngắn, đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q và chị bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị nhận thấy anh Q không quan tâm đến vợ con. Chị và anh Q sống ly thân từ năm 2024 đến nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Q.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đăng Q có 01 người con chung tên là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 28/12/2022. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị và anh Nguyễn Đăng Q không có tài sản chung và vay nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đăng Q đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa P được biết: Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1989, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ Vĩnh G, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Vĩnh G, xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang). Anh Q thường xuyên vắng nhà do làm xa nhà, không có mặt tại địa P.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của anh Nguyễn Đăng Q) trình bày: Anh Nguyễn Đăng Q và chị Nguyễn Thị Kiều P có được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Tân T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn, chị P và anh Q sinh sống cùng bà tại tổ Vĩnh G, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Vĩnh G, xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang). Quá trình sinh sống cùng nhau, bà được biết vợ chồng anh Q, chị P có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị P hay nghi ngờ, ghen tuông khi anh Q đi làm ăn xa nhà. Chị P và anh Q có 01 người con chung tên là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 28/12/2022. Hiện nay cháu Bảo C đang ở cùng chị P. Đối với việc chị P làm thủ tục ly hôn với anh Q, bà có thông báo bằng điện thoại cho anh Q về các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án cho anh Q. Bà không biết địa chỉ nơi làm việc của anh Q nên không cung cấp được cho Tòa án.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều P vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Q; về con chung, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo C và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, vay nợ chung, chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều P, cho chị Nguyễn Thị Kiều P được ly hôn anh Nguyễn Đăng Q;

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 28/12/2022 cho chị Nguyễn Thị Kiều P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đăng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kiều P phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Đăng Q không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa (sau sáp nhập là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang) giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Nguyễn Đăng Q, nơi cư trú tại tổ dân phố Vĩnh G, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Vĩnh G, xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang). Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh thể hiện anh Nguyễn Đăng Q đi làm ăn xa nhà, nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh Q đang ở đâu, làm gì. Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Q, anh Q không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Đăng Q được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều P và anh Nguyễn Đăng Q kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên vào ngày 28/11/2022, do vậy quan hệ hôn nhân của chị P và anh Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị P và anh Q chung sống tại xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang). Theo chị P, cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, tình

cảm vợ chồng rạn nứt, anh Q không quan tâm đến vợ con. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị P và anh Q đã trầm trọng, chị P và anh Q đã không còn chung sống với nhau từ năm 2024 đến nay, không thể có tình nghĩa vợ chồng yêu thương, quý trọng nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau, nên mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh Q.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều P và anh Nguyễn Đăng Q có 01 con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 28/12/2022. Chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu C chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện đang do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời hiện tại anh Q không có mặt tại địa P, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 28/12/2022 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều P phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Đăng Q không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào*: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều P.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kiều P được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Q *[Giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 28/11/2022 của UBND phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là UBND phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)]*.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 28/12/2022 cho chị Nguyễn Thị Kiều P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Đăng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều P phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000868 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang *(nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Tuyên Quang, Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang)*. Chị Nguyễn Thị Kiều P đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Đăng Q không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Xuân Tuyến

Tưởng Thị Thu

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Mạnh Tuấn